

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý
được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 13479/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

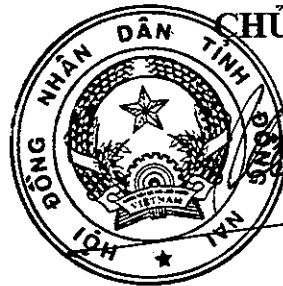
1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 160/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động; chế độ trợ cấp thu hút đối với cán bộ, công chức làm công tác công nghệ thông tin và chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động TB&XH;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



Nguyễn Phú Cường

QUY ĐỊNH

Về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND

ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động hoặc cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng được điều động đến cơ quan, đơn vị khác và bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giữa các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Đối với các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh gồm: Công an, Quân sự, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân thì đối tượng được hưởng trợ cấp luân chuyển phải nằm trong diện quy hoạch thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Huyện ủy quản lý hoặc phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước bao gồm:

a) Luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và ngược lại.

b) Luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp huyện này đến đơn vị cấp huyện khác.

c) Luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại.

d) Luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Không áp dụng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú dưới 15 km.

b) Trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân.

c) Cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển điều động, nếu đã được cơ quan, đơn vị hỗ trợ tiền xăng hoặc bố trí xe đưa, rước hàng ngày thì không thuộc diện đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động.

Điều 3. Điều kiện để hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động

1. Đang là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị được luân chuyển, điều động đến cơ quan, đơn vị khác hoặc cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng được điều động đến cơ quan, đơn vị khác để bổ nhiệm, bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức).

2. Việc luân chuyển, điều động phải được cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Cán bộ, công chức thuộc đối tượng đang hưởng hỗ trợ luân chuyển, điều động theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục được hỗ trợ theo Điều 4 Quy định này cho đủ 05 năm.

Điều 4. Các chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức luân chuyển, điều động

1. Chế độ hỗ trợ hàng tháng.

a) Cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển, điều động được hỗ trợ bằng mức 800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên (hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) từ 15 km đến dưới 30 km.

b) Cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển, điều động được hỗ trợ bằng mức 1.300.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên (hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) từ 30 km đến dưới 50 km.

c) Cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển, điều động được hỗ trợ bằng mức 1.800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên (hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) từ 50 km trở lên.

2. Chế độ nhà ở công vụ

a) Cán bộ, công chức thuộc diện luân chuyển, điều động được xem xét bố trí ở nhà công vụ hoặc nhà khách, nhà nghỉ trong suốt thời gian luân chuyển, điều động (hết thời gian luân chuyển, điều động phải trả lại nhà công vụ).

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có hoặc không bố trí được nhà công vụ hoặc nhà khách, nhà nghỉ thì cán bộ được hỗ trợ thêm số tiền thuê nhà bằng mức 1.300.000 đồng/tháng.

Điều 5. Thời gian hưởng

1. Thời gian hưởng hỗ trợ luân chuyển, điều động cho cán bộ, công chức tối đa là 05 năm (60 tháng) kể từ ngày quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực thi hành. Trường hợp trong thời gian luân chuyển, điều động chưa đủ 60 tháng, cán bộ, công chức tiếp tục được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển, điều động đến công tác nơi khác thuộc diện hưởng chế độ luân chuyển, điều động thì thời gian hưởng hỗ trợ chế độ luân chuyển, điều động được tính lại từ đầu (kể từ ngày quyết định luân chuyển, điều động lần sau có hiệu lực).

2. Cán bộ, công chức sau khi hết thời gian luân chuyển hoặc đang trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng đã hưởng đủ chế độ hỗ trợ 05 năm hoặc được điều động đến công tác nơi khác không còn thuộc diện hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển, điều động thì thôi hưởng các chế độ hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện theo phân cấp ngân sách hiện hành. / *[Handwritten signature]*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường